

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày: 05/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị Hồng và ông Nguyễn Quốc Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng A Tăng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Minh Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/TLST- HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Hồng P**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1979 tại: Xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản S, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H (đã chết) và con bà Lò Thị P, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa lần nào bị Tòa án xét xử, năm 2011 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/11/2017, tạm giam ngày 06/11/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Lê Đình Thu, Luật sư - Cộng tác viên trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên bào chữa cho bị cáo Lò Hồng P, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 20 phút ngày 03/11/2017, Tổ công tác Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã Q, huyện T. Khi đến nhà Lò Văn H; sinh năm 1985;

trú tại bản C, xã Q, huyện T, phát hiện Lò Hồng P đang ở dưới gầm sàn nhà H có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác giữ P lại để kiểm tra thì phát hiện bên trong túi áo khoác P đang mặc có 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine và 04 gói nilon màu xanh, bên trong có 07 viên ma túy tổng hợp (trong đó có 03 gói, bên trong mỗi gói đều chứa 02 viên nén màu hồng và 01 gói chứa 01 viên nén màu hồng). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, dẫn giải Lò Hồng P về Công an huyện Tuần Giáo để điều tra làm rõ.

Cùng ngày 03/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng. Qua cân, xác định 01 gói Heroine thu giữ của Lò Hồng P có khối lượng 0,44 gam, trích lấy 0,07 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại là: 0,37 gam; 07 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine, có khối lượng 0,71 gam, trích lấy 0,1 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại là: 0,61 gam. Ngày 06/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 157. Tại bản kết luận giám định số: 102/GĐ-PC54 ngày 21/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Hồng P là chất ma túy: Loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Hồng P là chất ma túy: loại Methamphetamine”*.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Hồng P khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/11/2017, bị cáo ngủ dậy lên con nghiện ma túy, bị cáo P đi bộ từ nhà lên khu vực bản C xã Q để mua Heroine. Khi đến khu vực bản C, bị cáo gặp một người phụ nữ, không biết tên, địa chỉ, đang đứng ở ven đường; bị cáo hỏi: “Chị có hàng bán không? bán cho em 90.000đ”, người phụ nữ trả lời “Có, có mua thêm hồng không chị còn 07 viên chị bán rẻ cho, 50.000đ thôi”. Nghe người phụ nữ nói như vậy, bị cáo đồng ý và lấy 440.000đ (*bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*) trả cho người phụ nữ. Sau khi nhận tiền, người phụ nữ lấy trong túi vải đang đeo trên người ra 01 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu hồng và 07 viên hồng (ma túy tổng hợp), được gói bằng túi nilon màu xanh đưa cho bị cáo. Bị cáo nhận gói Heroine và gói viên hồng cho vào túi áo khoác đang mặc trên người đi bộ đến nhà Lò Văn H, để xin Hưởng cho đi nhờ xuống Trung tâm y tế huyện T uống Methadol. Sau khi bán ma túy cho bị cáo xong người phụ nữ đi đâu bị cáo không biết. Bị cáo đến nhà H thì H không có nhà, khi đang ở dưới gầm sàn nhà H, bị cáo bị tổ công tác Công an huyện T đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Trong vụ án này bị cáo có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy khác nhau, cụ thể là 0,44 gam Heroine và 0,71 gam ma túy tổng hợp loại Methamphetamine. Căn cứ quy định tại tiết a tiểu mục 2.5 điểm 2 mục I Thông tư liên tịch số: 17 ngày 24/12/2007 của Bộ Công an- VKSNDTC- TANDTC-Bộ Tư pháp, hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999.

Thấy rằng: Tỷ lệ phần trăm của 0,44 gam Heroine bằng 8,8%; tỷ lệ phần trăm của 0,71 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine bằng 0,04%. Tổng tỷ lệ phần trăm của 02 chất ma túy trên của bị cáo bằng 8,4% (dưới 100%) so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 194, nên hành vi phạm tội trên của bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Lò Hồng P về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội. Vì tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với khung hình phạt của tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định mức hình phạt cho bị cáo; xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy một phong bì màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng: Mẫu số 1 là 0,37 gam Heroine, mẫu số 2 là 0,61 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về tội danh và điều luật áp dụng; người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên, xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích bán kiếm lời và khối lượng của ma túy thấp, nên gây nguy hiểm cho xã hội thấp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, quyết định mức hình phạt đầu khung của Kiểm sát viên đã đề nghị là 24 tháng; không phạt bổ sung bằng tiền, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo không bổ sung ý kiến đối với lời bào chữa của người bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[2] Về hành vi của bị cáo: Ngày 03/11/2017 bị cáo Lò Hồng P mua 01 gói Heroine có khối lượng 0,44 gam và 07 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine, có khối lượng 0,71 gam mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy khác nhau, căn cứ vào Thông tư liên tịch số: 17 ngày 24/12/2007 của Bộ Công an - VKSNDTC -TANDTC - Bộ Tư pháp, xét thấy tổng tỷ lệ phần trăm của các chất ma túy (Heroine và Methamphetamine) mà bị cáo đã tàng trữ dưới 100%, Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lò Hồng P phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo phạm tội trước ngày bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội thì tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với khung hình phạt của tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét quyết định mức hình phạt cho bị cáo.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp tiếp tay cho những người chuyên mua bán các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo đã có thời gian được giáo dục tại Trung tâm giáo dục bắt buộc, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để sống tốt hơn, có ích cho gia đình và xã hội. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nên

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và nghiện chất ma túy. Thu nhập của bị cáo chỉ dựa vào sản xuất nông nghiệp, nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo 24 tháng đến 30 tháng tù và không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[7] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án 24 tháng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với người phụ nữ, bị cáo khai đã bán Heroine và ma túy tổng hợp cho bị cáo vào ngày 03/11/2017. Quá trình điều tra, bị cáo khai không biết tên, địa chỉ của người phụ nữ đó, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác chứng minh. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ để điều tra, xác minh. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Vật chứng vụ án: Đối với một phong bì màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng: Mẫu số 1 là 0,37 gam Heroine, mẫu số 2 là 0,61 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình thuộc diện nghèo, theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Hồng P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Hồng P 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 03/11/2017.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một phong bì màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng: Mẫu số 1 là 0,37 gam Heroine, mẫu số 2 là 0,61 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine theo Phiếu nhập kho số: PNKVC28 ngày 03/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

3. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ Khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (05/3/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Việt Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Hồng

Nguyễn Quốc Huân

Nguyễn Việt Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu.

Nguyễn Việt Hương